

V/v Hướng dẫn thực hiện xác nhận, đối soát số
liệu thanh toán cơ chế DPPA qua lưới điện
Quốc gia

Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty Mua bán Điện;
- Các Tổng công ty Điện lực (EVNHANOI, EVNHCMC, EVNNPC, EVNCPC, EVNSPC);
- Các đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;
- Các khách hàng sử dụng điện lớn.

Căn cứ Nghị định 57/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn;

Căn cứ chỉ đạo của Cục Điện lực - Bộ Công Thương tại công văn số 145/ĐL-TTĐ ngày 26/03/2025 và công văn số 1615/ĐL-TTĐ&HTĐ ngày 21/08/2025 về việc triển khai Nghị định số 57/2025/NĐ-CP;

Công ty Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO) kính gửi các đơn vị Hướng dẫn thực hiện xác nhận, đối soát số liệu thanh toán giữa các Tổng công ty Điện lực, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (cơ chế DPPA) qua lưới điện Quốc gia như phụ lục đính kèm. Hướng dẫn này được áp dụng đến thời điểm NSMO ban hành hướng dẫn tiếp theo về việc thực hiện xác nhận, đối soát số liệu thanh toán cơ chế DPPA qua lưới điện Quốc gia trên trang thông tin điện tử thị trường điện.

Đầu mối liên hệ: Phòng Điều hành Thị trường điện, NSMO, email: support@nsmo.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EAV (để b/c);
- HETV (để b/c);
- Tổng giám đốc (để b/c);
- PTGD Vũ Xuân Khu (để p/h);
- Phòng: PT, ĐĐ, NLTT, CN;
- Lưu: VT, TTĐ.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Trung

Phụ lục: Hướng dẫn thực hiện xác nhận, đối soát số liệu thanh toán giữa các Tổng công ty Điện lực, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

HƯỚNG DẪN

Thực hiện xác nhận, đối soát số liệu thanh toán giữa các Tổng công ty Điện lực, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

Căn cứ:

Nghị định 57/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn;

Công văn số 145/ĐL-TTĐ ngày 26/03/2025 của Cục Điện lực về việc triển khai Nghị định số 57/2025/NĐ-CP.

Chương I

HƯỚNG DẪN CHUNG

Điều 1. Phạm vi hướng dẫn

1. Hướng dẫn về các nội dung liên quan tới việc thực hiện xác nhận, đối soát số liệu thanh toán giữa các đơn vị tham gia cơ chế DPPA, gồm:

- a) Trình tự, thủ tục cung cấp, xác nhận số liệu thanh toán;
- b) Kiểm tra đối soát các khoản thanh toán của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán điện trên thị trường điện giao ngay;
- c) Kiểm tra đối soát các khoản thanh toán của Khách hàng sử dụng điện lớn mua điện từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực;
- d) Kiểm tra đối soát các khoản thanh toán của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền mua điện từ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo.

Điều 2. Đối tượng hướng dẫn

1. Đơn vị tham gia cơ chế DPPA qua lưới điện quốc gia:

- a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo từ gió hoặc mặt trời hoặc sinh khối có công suất từ 10MW trở lên, đấu nối vào hệ thống điện quốc gia và trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
- b) Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích sản xuất hoặc Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích kinh doanh dịch vụ sạc điện cho phương tiện giao thông sử dụng điện mua điện từ Tổng Công ty điện lực, Công ty Điện lực hoặc Đơn vị bán lẻ điện đấu nối cấp điện áp từ 22kV trở lên.
- c) Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được Khách hàng sử dụng điện lớn quy định tại điểm b khoản này ủy quyền mua điện từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, ký kết Hợp đồng kỳ hạn điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo (sau đây viết tắt là Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền).

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị được ủy quyền).

3. Tổng Công ty điện lực/Công ty điện lực và các Đơn vị bán lẻ điện khác.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Hướng dẫn này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghị định 57: Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.

2. Thông tư thị trường điện: Thông tư số 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Khách hàng DPPA: Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền được quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 2 Hướng dẫn này.

4. Các chữ viết tắt và từ ngữ dùng trong Hướng dẫn này được hiểu như sau:

a) DPPA: Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn;

b) ĐVBLĐ: Đơn vị bán lẻ điện;

c) ĐVPhD: Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;

d) ĐVMD: Đơn vị mua điện (bao gồm EVN hoặc đơn vị được ủy quyền);

e) KHL: Khách hàng sử dụng điện lớn;

f) EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

g) NSMO: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện).

h) TCTĐL: Tổng công ty Điện lực.

i) TTĐ: Thị trường điện

j) CTĐL: Công ty Điện lực.

k) EVNEPTC: Công ty Mua bán điện.

l) HĐMBĐ: Hợp đồng mua bán điện.

m) Ngày D: Ngày giao dịch hiện tại.

n) Tháng M: là tháng hiện tại (được tính theo tháng dương lịch).

o) Năm N: Là năm hiện tại (được tính theo năm dương lịch).

5. Trong Hướng dẫn này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của văn bản đó.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN SỐ LIỆU THANH TOÁN

Điều 4. Trách nhiệm công bố thông tin của các đơn vị

1. Trước 9h ngày D+2, NSMO có trách nhiệm cung cấp sản lượng điện năng đo đếm của ĐVPPĐ và thực hiện phân bổ sản lượng thực phát của ĐVPPĐ quy đổi cho KHL.
2. Trước 24h ngày D+1, TCTĐL/CTĐL có trách nhiệm cung cấp sản lượng thực tế của KHL.
3. EVN có trách nhiệm tính toán và công bố các thông số theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 57.

Điều 5. Trình tự xác nhận, đối soát số liệu thanh toán ngày

1. Trước 09h00 ngày D+2, NSMO có trách nhiệm tổng hợp các số liệu phục vụ việc tính toán thanh toán cho từng nhà máy điện trong ngày D và cung cấp cho ĐVMĐ và ĐVPPĐ qua Trang thông tin điện tử thị trường điện.

ĐVMĐ và ĐVPPĐ có trách nhiệm sử dụng số liệu do NSMO cung cấp để tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán của từng nhà máy điện trong ngày D.

2. Trước 16h00 ngày D+2, NSMO có trách nhiệm tổng hợp số liệu phục vụ việc tính toán thanh toán thị trường điện và cung cấp cho ĐVMĐ qua Trang thông tin điện tử thị trường điện.

ĐVMĐ có trách nhiệm sử dụng số liệu do NSMO cung cấp để tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán thị trường điện của bên mua điện trong ngày D.

3. Trước 16h00 ngày D+4, NSMO có trách nhiệm lập và gửi cho ĐVPPĐ qua Trang thông tin điện tử thị trường điện bảng kê thanh toán thị trường điện sơ bộ của nhà máy điện cho ngày giao dịch D.

ĐVPPĐ có trách nhiệm kiểm tra, đối soát các khoản thanh toán thị trường điện do NSMO gửi trên cơ sở các số liệu quy định tại Khoản 1 Điều này và các quy định tại Nghị định 57, Thông tư thị trường điện.

4. Trước 16h00 ngày D+5, NSMO lập và gửi cho các ĐVMĐ bảng kê thanh toán của ĐVMĐ cho ngày D qua Trang thông tin điện tử thị trường điện.

Các ĐVMĐ có trách nhiệm kiểm tra, đối soát các khoản thanh toán thị trường điện do NSMO gửi trên cơ sở các số liệu quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định tại Nghị định 57, Thông tư thị trường điện.

5. Trước 12h00 ngày D+6, ĐVMĐ và ĐVPPĐ có trách nhiệm xác nhận bảng kê thanh toán theo quy định trên Trang thông tin điện tử thị trường điện và thông báo lại cho NSMO sai sót trong bảng kê thanh toán sơ bộ (nếu có).

6. Trước 16h00 ngày D+6, NSMO có trách nhiệm lập và gửi cho ĐVMĐ và ĐVPPĐ bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho ngày D qua Trang thông tin điện tử thị trường điện. ĐVMĐ, ĐVPPĐ có trách nhiệm xác nhận bằng chữ ký điện tử bảng kê thanh toán ngày phục vụ công tác thanh toán cho chu kỳ thanh toán.

Điều 6. Trình tự xác nhận, đối soát số liệu thanh toán trong tháng

1. Trước ngày làm việc thứ 11 của tháng M+1, NSMO có trách nhiệm công bố trên Trang thông tin điện tử thị trường điện biên bản chốt sản lượng chênh lệch giữa tổng sản lượng trong từng chu kỳ giao dịch và sản lượng chốt cho chu kỳ thanh toán;

2. Trước ngày làm việc thứ 14 của tháng M+1, NSMO có trách nhiệm lập và phát hành bảng kê thanh toán cho chu kỳ thanh toán cho ĐVMĐ và ĐVPĐ.

3. ĐVPĐ có trách nhiệm lập và gửi hồ sơ thanh toán theo quy định tại Thông tư thị trường điện cho ĐVMĐ.

ĐVMĐ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các khoản thanh toán do ĐVPĐ gửi và thông báo lại cho ĐVPĐ sai sót (nếu có).

Chương III

NỘI DUNG KIỂM TRA ĐỐI SOÁT CÁC KHOẢN THANH TOÁN

Mục 1

KIỂM TRA ĐỐI SOÁT CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO BÁN ĐIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY

Điều 7. Đối soát bảng kê thanh toán thị trường điện

1. ĐVPĐ và EVN (hoặc đơn vị được ủy quyền) có trách nhiệm thực hiện đối soát các bảng kê thanh toán sau:

- a) Các khoản thanh toán thị trường điện trong ngày của nhà máy điện;
- b) Các khoản thanh toán thị trường điện trong tháng của nhà máy điện.

2. Nội dung đối soát các khoản thanh toán thị trường điện trong ngày bao gồm:

a) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá điện năng thị trường áp dụng cho đơn vị phát điện trong chu kỳ giao dịch;

b) Khoản thanh toán theo giá công suất thị trường trong chu kỳ giao dịch;

3. Nội dung đối soát các khoản thanh toán thị trường điện trong tháng bao gồm:

a) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá điện năng thị trường trong tháng;

b) Khoản thanh toán theo giá công suất thị trường trong tháng;

Điều 8. Đối soát các khoản thanh toán khác

1. Đối soát khoản thanh toán khác giữa ĐVPĐ và EVN (hoặc đơn vị được ủy quyền) được quy định tại Thông tư thị trường điện bao gồm Khoản thanh toán cho phần chênh lệch sản lượng đo đếm điện năng tháng do tổng điện năng trong các chu kỳ giao dịch chênh lệch so với tổng điện năng trong Biên bản giao nhận điện năng tháng, phần điện năng chênh lệch được thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện ký giữa hai bên.

2. EVN (hoặc đơn vị được ủy quyền) thực hiện đối soát các khoản thanh toán khác

(nếu có) của các chu kỳ giao dịch trong tháng M do ĐVPĐ gửi kèm theo trong hồ sơ thanh toán tiền điện tháng căn cứ theo các thông tin sau:

- a) Các quy định trong Hợp đồng mua bán điện;
- b) Bảng kê thanh toán thị trường điện hàng ngày;
- c) Biên bản xác nhận số liệu tổng hợp giao nhận điện năng.

Điều 9. Hồ sơ sự kiện phục vụ thanh toán

1. ĐVPĐ có trách nhiệm gửi cho EVN (hoặc đơn vị được ủy quyền) các tài liệu (kèm theo trong hồ sơ thanh toán tháng) được quy định tại Thông tư thị trường điện.

2. Thông báo bằng văn bản của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực về việc đình chỉ quyền tham gia thị trường điện (nếu có).

3. Thông báo bằng văn bản của NSMO về việc dừng thị trường điện hoặc can thiệp thị trường điện (nếu có).

Mục 2

KIỂM TRA ĐỐI SOÁT CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN MUA ĐIỆN TỪ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC, CÔNG TY ĐIỆN LỰC

Điều 10. Đối soát các khoản thanh toán

1. TCTĐL/CTĐL và KHL có trách nhiệm thực hiện đối soát các bảng kê thanh toán sau:

- a) Các khoản thanh toán trong ngày;
- b) Các khoản thanh toán trong tháng.

2. Nội dung đối soát các khoản thanh toán trong ngày bao gồm:

a) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá mua điện của TCTĐL trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch;

b) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo chi phí sử dụng hệ thống điện trong chu kỳ giao dịch;

c) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo chi phí bù trừ chênh lệch trong chu kỳ giao dịch;

d) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá bán lẻ trong chu kỳ giao dịch.

3. Nội dung đối soát các khoản thanh toán thị trường điện trong tháng bao gồm:

a) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá mua điện của TCTĐL trên thị trường điện giao ngay trong tháng;

b) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo chi phí sử dụng hệ thống điện trong tháng;

c) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo chi phí bù trừ chênh lệch trong tháng;

d) Khoản thanh toán cho phần sản lượng được thanh toán theo giá bán lẻ trong tháng.

4. Các khoản thanh toán khác:

a) Khoản thanh toán trong trường hợp phát sinh khoản chênh lệch sản lượng điện năng theo chỉ số đo điện năng và do làm tròn số thập phân trong quá trình tính toán thanh toán trên thị trường điện;

b) Các khoản thanh toán khác theo quy định trong hợp đồng mua bán điện ký giữa hai bên.

Điều 11. Các số liệu phục vụ đối soát

1. Sản lượng tiêu thụ thực tế của KHL trong chu kỳ giao dịch;

2. Sản lượng điện năng đo đếm của ĐVPD trong chu kỳ giao dịch;

3. Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trong chu kỳ giao dịch được tính toán và xác định theo Thông tư thị trường điện;

4. Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối trong năm N;

5. Tỷ lệ phần trăm sản lượng điện năng ĐVPD thống nhất phân bổ cho KHL trong chu kỳ giao dịch;

6. Giá mua điện của TCTĐL trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch;

7. Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng của năm N;

8. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch trên một đơn vị điện năng áp dụng cho năm N;

9. Giá bán lẻ hiện hành trong chu kỳ giao dịch do Bộ Công Thương ban hành.

Mục 3

KIỂM TRA ĐỐI SOÁT CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN HOẶC ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN TẠI CÁC MÔ HÌNH KHU, CỤM ĐƯỢC ỦY QUYỀN MUA ĐIỆN TỪ ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Điều 12. Đối soát khoản thanh toán sản lượng điện cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện

KHL và ĐVPD có trách nhiệm thỏa thuận để phục vụ đối soát khoản thanh toán sản lượng cam kết trong HĐMBĐ bao gồm:

1. Khoản thanh toán sản lượng cam kết trong HĐMBĐ của nhà máy điện theo từng chu kỳ giao dịch.

2. Khoản thanh toán sản lượng cam kết trong HĐMBĐ trong tháng của nhà máy

điện.

3. Các số liệu đầu vào phục vụ đối soát bao gồm:

- a) Giá cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện;
- b) Giá thị trường điện toàn phần áp dụng cho ĐVPĐ của các chu kỳ giao dịch trong tháng M do NSMO công bố;
- c) Sản lượng điện cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện.